**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN EAKAR**
TỈNH ĐẮK LẮK

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2018/DS-ST
Ngày: 18/6/2018.
*"V/v:Tranh chấp về hôn nhân gia đình"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Luyên.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Lê Khắc Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa*:
Bà Trần Thị Minh Nguyệt. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2018/HNGĐ-ST, ngày 28 tháng 02 năm 2018 về "Tranh chấp về hôn nhân gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST, ngày 11 tháng 5 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 31/5/2018. Giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Anh Trương Văn Đ. Sinh năm: 1983.
Địa chỉ: Buôn EP, xã C, huyện EK, tỉnh Đăk Lăk.

2. **Bị đơn:** Chị Đàm Thị V. Sinh năm 1989.
Địa chỉ: Buôn EP, xã C, huyện EK, tỉnh Đăk Lăk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2018, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Trương Văn Đ trình bày:

Anh Đ chung sống với cô Đàm Thị V trên cơ sở tự nguyện, chúng tôi đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã C vào ngày 10/8/2009. Quá trình chung sống vợ chồng tôi không có con chung. Trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh Đ phát hiện cô Đàm Thị V có tình cảm với người đàn ông khác và không quan tâm chăm sóc gia đình, nên giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhưng vợ chồng vẫn sống bình thường. Đến tháng 02/2011 thì vợ tôi tự ý bỏ nhà đi không rõ lý do, từ đó tôi và gia đình đã tìm đủ cách nhưng vẫn không biết hiện nay địa chỉ của vợ tôi đang ở đâu và từ đó đến nay vợ tôi không quay về địa phương. Đến năm 2015 tôi làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích cô Đàm Thị V. Ngày 18/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã ban hành quyết định tuyên bố mất tích cô Đàm Thị V. Từ năm 2015 đến nay tôi cũng không biết tin tức gì của chị V. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng

không còn, hai chúng tôi không có sự chăm sóc, quan tâm đến nhau nên tôi (Đ) có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Đàm Thị V.

* Về con chung: Quá trình chung sống tôi và cô Đàm Thị V không có con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trương Văn Đ và chị Đàm Thị V không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Đàm Thị V mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện EaKar tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải nhiều lần nhưng chị Đàm Thị V không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải. Đồng thời qua xác minh, làm việc với ban tự quản buôn EP và chính quyền địa phương xã C, huyện EK đã xác định: Bị đơn chị Đàm Thị V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại buôn EP, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, chị V đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2011 mà không thông báo cho gia đình và chính quyền địa phương biết. Anh Trương Văn Đ đã là đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên bố chị Đàm Thị V mất tích. Ngày 18/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã ban hành quyết định tuyên bố chị Đàm Thị V mất tích. Căn cứ vào các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành hòa giải vắng mặt đối với bị đơn chị Đàm Thị V.

Căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện EK, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2018, Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn chị Đàm Thị V vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Trương Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để cho anh Trương Văn Đ được ly hôn với chị Đàm Thị V. Ngoài ra anh Đ không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bị đơn chị Đàm Thị V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 71, bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bị đơn chị Đàm Thị V đã được Tòa án tuyên bố mất tích, theo quyết định giải quyết yêu cầu một người mất tích số 09/2015/QĐST- VDS, ngày 18/12/2015, vì vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Trương Văn Đ, cho anh Trương Văn Đ được ly hôn với chị Đàm Thị V.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Anh Trương Văn Đ xác nhận, trong thời gian chung sống với chị Đàm Thị V vợ chồng không tạo lập được khối tài sản chung nào, không có nợ chung và không có tài sản cho người khác

vay, nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết. Vì vậy không yêu cầu Hội đồng xét xử đề cập giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:*

**[1] Về tố tụng:** Anh Trương Văn Đ có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết việc ly hôn giữa anh Trương Văn Đ và chị Đàm Thị V. Anh Đ và chị V đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại buôn EP, xã C, huyện EK, tỉnh Đăk Lăk. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

**[2] Về quan hệ hôn nhân**: Anh Trương Văn Đ và chị Đàm Thị V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện EK, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 10/8/2009 trên cơ sở tự nguyện, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, anh Đ thừa nhận giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị V có tình cảm với người đàn ông khác, không quan tâm chăm sóc gia đình, dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 02/2011 chị V tự ý bỏ nhà đi không rõ lý do. Anh Đ và gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không rõ tung tích của chị V. Vì vậy vào năm 2015 anh Đ đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện EaKar tuyên bố chị Đàm Thị V mất tích. Sau khi Tòa án làm các thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không thấy chị V trở về. Nên vào ngày 18/12/2015 Tòa án nhân dân huyện EaKar đã ra quyết định tuyên bố chị Đàm Thị V mất tích. Sau khi Tòa án tuyên bố chị V mất tích cho đến nay anh Đ vẫn không thấy chị V trở về.

Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. nên anh Đ có nguyện vọng về tình cảm là xin được ly hôn với chị Đàm Thị V. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để cho anh Trương Văn Đ được ly hôn với chị Đàm Thị V là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

**[3] Về con chung**: Quá trình chung sống anh Trương Văn Đ và chị Đàm Thị V không có con chung.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung**: Anh Trương Văn Đ và chị Đàm Thị V không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

**[5] Về án phí**: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn anh Trương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003287 ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 71, Điều 72, khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, và Điều 233 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**Tuyên xử**:

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trương Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Đ được ly hôn với chị Đàm Thị V.

2. Về con chung: Anh Trương Văn Đ và chị Đàm Thị V không có con chung nên không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Trương Văn Đ và chị Đàm Thị V không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003287 ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

( Đã ký)

**Nguyễn Thị Luyên**

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EK;
- Chi cục THADS huyện EK;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.